

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Khu kinh doanh dịch vụ tổng hợp”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 856/TTr-TNMT ngày 26/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu kinh doanh dịch vụ tổng hợp” (sau đây gọi là dự án) của Công ty TNHH Bắc Hà (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Song Khê, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

¹ Thành lập theo Quyết định số 1257/QĐ-TNMT ngày 05/12/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND thành phố Bắc Giang; UBND xã Song Khê; Công ty TNHH Bắc Hà và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Công ty TNHH Bắc Hà (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN “KHU KINH DOANH DỊCH VỤ TỔNG HỢP”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu kinh doanh dịch vụ tổng hợp.
- Địa điểm thực hiện: thôn Song Khê, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Công ty TNHH Bắc Hà.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án được thực hiện trên địa bàn xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang trên diện tích đất sử dụng khoảng 6.000 m².
- Quy mô, công suất của dự án:
 - * Quy mô kinh doanh, thương mại, dịch vụ:
 - + Kinh doanh khách sạn 3 sao;
 - + Kinh doanh dịch vụ ăn uống: 30.000 suất ăn/năm;
 - + Bán buôn thiết bị vệ sinh; thiết bị lắp đặt vệ sinh; đồ ngũ kim và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: 55.000 sản phẩm/năm;
 - + Bán buôn thực phẩm: 2.000 tấn/năm;
 - + Bán buôn đồ uống: 180.000 lít/năm;
 - + Bán buôn đồ dùng gia đình: 12.500 sản phẩm/năm.
 - * Quy mô đầu tư xây dựng:
 - + Nhà điều hành (3 tầng): diện tích xây dựng 185m².
 - + Khách sạn (05 tầng): diện tích xây dựng: 574m².
 - + Cửa hàng trưng bày sản phẩm (01 tầng+01 tầng lửng): diện tích xây dựng 420 m².
 - + Cửa hàng trưng bày sản phẩm (01 tầng+01 tầng lửng): diện tích xây dựng 300 m².
 - + Nhà kho (1 tầng): diện tích xây dựng 1.613m².
 - + Nhà hàng (3 tầng): diện tích xây dựng 252m².

Ngoài ra còn các hạng mục công trình phụ trợ như: hệ thống thu gom, xử lý nước thải công suất 15m³/ngày đêm, bể nước ngầm, trạm biến áp, cây xanh, giao thông....

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Nhà điều hành (3 tầng): diện tích xây dựng 185m² ; Khách sạn (05 tầng): diện tích xây dựng: 574m²; Cửa hàng trưng bày sản phẩm (01 tầng+01 tầng lửng): diện tích xây dựng 420 m²; Cửa hàng trưng bày sản phẩm (01 tầng+01 tầng lửng): diện tích xây dựng 300 m²; Nhà kho (1 tầng): diện tích xây dựng 1.613m²; Nhà hàng (3 tầng): diện tích xây dựng 252m². Ngoài ra còn các hạng mục công trình phụ trợ như hệ thống thu gom, xử lý nước thải công suất 15m³/ngày đêm, bể nước ngầm, trạm biến áp, cây xanh, giao thông....

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích 2.990 m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng khoảng 6.000 m² đất, trong đó: đất chuyên trồng lúa nước (trồng lúa nước 02 vụ trở lên) với diện tích 2.990 m² và đất giao thông là 1.498,9 m², đất trồng cây lâu năm khác là 1.233,1m², đất nuôi trồng thủy sản là 278m².

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động xúc bốc, đắp đất san nền; từ máy móc thiết bị thi công xúc bốc, san gạt; từ phương tiện giao thông vận chuyển đất san nền, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.

++ Khí thải từ công đoạn hàn kim loại, sơn.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân; nước thải thi công, nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang, rơi vãi trên đường vận chuyển, chất thải dư thừa từ quá trình xây dựng, vật liệu xây dựng dư thừa; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động kinh doanh dịch vụ tổng hợp:

+ Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông; từ hoạt động của hệ thống điều hòa, máy phát điện dự phòng; khí thải từ khu nhà hàng ẩm thực, khu nhà bếp của khách sạn, nhà hàng; mùi hôi phát sinh từ khu chứa chất thải rắn sinh hoạt.

+ Nước thải sinh hoạt của khách hàng và nhân viên của trung tâm kinh doanh dịch vụ tổng hợp. Nước mưa chảy tràn kéo theo bụi từ mái nhà, đất cát từ sân bãi, đường đi,... xuống hệ thống thoát nước.

+ Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải thông thường, chất thải nguy hại từ hoạt động của trung tâm kinh doanh dịch vụ tổng hợp; bùn dư từ hệ thống xử lý nước thải tập trung.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng $4\text{m}^3/\text{ngày}$, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD_5 , COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Coliforms,...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công như từ rửa nguyên liệu, vệ sinh máy móc, thiết bị,... phát sinh khoảng $5-7\text{ m}^3/\text{ngày}$, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD_5 , COD, dầu mỡ...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án cuốn theo các chất bẩn tích lũy trên bề mặt như dầu mỡ, bụi, đất, cát,... xuống nguồn tiếp nhận gây bồi lắng, tắc nghẽn dòng chảy, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD_5 , tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

* Bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động xúc bốc, đắp đất san nền, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc thi công xúc bốc, san gạt; từ phương tiện vận chuyển đất san nền, vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO_2 , NO_x , bụi,...

- Khí thải phát sinh từ quá trình hàn, sơn với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x , khói hàn, VOC_s ...

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng $20\text{ kg}/\text{ngày}$.

- Chất thải rắn từ quá trình phát quang thực vật phát sinh khoảng 01 tấn, với thành phần là cây cỏ bụi,...

- Đất rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển đến dự án: 2,56 m³ trong cả quá trình thi công xây dựng.

- Chất thải rắn xây dựng dư thừa hoạt động thi công, xây dựng phát sinh khoảng 1,16 tấn trong cả quá trình thi công xây dựng, với thành phần như bao bì carton, giá gỗ dựng thiết bị, dây dứa, ba via, cặn vữa, bê tông thừa, gạch vỡ,...

* Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công xây dựng phát sinh khoảng 115kg/tháng có thành phần chủ yếu giẻ lau, găng tay có dính dầu mỡ, các loại vỏ thùng sơn, dầu mỡ thải...

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các thiết bị, máy móc tham gia thi công, xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển vật liệu,....

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực, tác động đến hệ thống mương thoát nước khu vực, tác động đến chiếm dụng các tuyến đường nội đồng...

- Tác động do sự cố như: Sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố ngập úng, sạt lở công trình...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên và khách hàng tại khu kinh doanh dịch vụ tổng hợp phát sinh lớn nhất khoảng 15 m³/ngày.đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Nitơ, tổng photpho, tổng Coliforms,...

- Nước mưa chảy tràn kéo theo bụi từ mái nhà, đất cát từ sân bãi, đường đi xuống hệ thống thoát nước.

* Bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂,...

- Mùi phát sinh từ các khu vực chứa chất thải rắn sinh hoạt, với thông số ô nhiễm đặc trưng là amoni, H₂S,...

- Khí thải từ khu nhà hàng ẩm thực, nhà bếp của khách sạn với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO₂.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ, máy phát điện dự phòng.

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Chất thải kinh doanh dịch vụ: Bao bì carton, thùng nhựa, hộp nhựa, các loại thực phẩm, đồ uống hết hạn,... khối lượng khoảng 20-30 kg/ngày.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 143 kg/ngày. Bùn thải từ bể tự hoại phát sinh khoảng 0,5 tấn/năm. Váng dầu mỡ từ bể tách dầu mỡ của hệ thống xử lý nước thải khoảng 3-4kg/ngày.

- Chất thải nguy hại gồm: giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, pin ắc quy thải, dầu mỡ bôi trơn thải, ... phát sinh khoảng 56 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông; từ máy phát điện dự phòng,...

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội của khu vực.

- Tác động do sự cố tai nạn giao thông; sự cố tai nạn lao động; sự cố về điện; sự cố công trình bảo vệ môi trường...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt:

- Trang bị 01 nhà vệ sinh tạm có bể tự hoại dung tích 20m³ để thu gom, xử lý nước thải trước khi nước thải được thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút cặn bể tự hoại đem đi xử lý và bổ sung chế phẩm vi sinh vào bể tự hoại để tăng hiệu quả xử lý (tần suất khoảng 03 tháng/lần).

* Nước mưa chảy tràn, nước thải thi công:

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước thải thi công và nước mưa chảy tràn, đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây ngập úng trong suốt quá trình xây dựng và không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát nước của khu vực bên ngoài dự án.

- Bố trí các hố lắng để thu gom lắng đọng nước thải thi công kích thước hố lắng (40x40x40)cm. Nước thải sau khi lắng đọng được tận dụng tưới ẩm công trường.

- Định kỳ (01 tháng/lần) kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xâm nhập vào đường thoát nước tại khu vực dự án.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Xung quanh khu vực dự án được dựng hàng rào tôn cao 2m nhằm che chắn giảm phát tán bụi, khí thải trong quá trình thi công xây dựng.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Bụi phát sinh trong quá trình xây dựng được giảm thiểu đến mức thấp nhất bằng các giải pháp như: Trang bị 01 xe tưới nước có dung tích bồn chứa 05 m³, công tác tưới ẩm nước thực hiện thường xuyên trong ngày, vào những ngày khô hanh số lần tưới khoảng 2 - 4 lần/ngày. Tiêu chuẩn tưới nước 0,5 lít/m².

- Thực hiện rửa xe trước khi ra khỏi công trường nhằm hạn chế bùn đất cuốn theo bánh xe ra ngoài khu vực dự án, giảm phát sinh bụi trên đường giao thông.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, găng tay, kính mắt, ...yêu cầu công nhân sử dụng khi làm việc.

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình hàn: Thực hiện trong khu vực riêng biệt, chủ dự án bố trí tại khu vực khuất gió, có tường tôn cao 2m nhằm hạn chế phát tán khói hàn ra xung quanh. Công nhân làm việc trực tiếp được trang bị kính mắt, khẩu trang hoạt tính, bảo hộ lao động,...

- Đối với bụi, khí thải phát sinh từ công đoạn sơn: Khi sơn sẽ sử dụng lưới bao xây dựng để bao phủ bên ngoài toàn bộ các công trình nhằm tránh bụi sơn bắn vào các công trình xung quanh.

4.1.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa rác thải sinh hoạt có dung tích 120 lít tại khu vực lán trại tạm và công trường, hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến vận chuyển mang đi xử lý theo quy định tần suất 01 lần/ngày.

* Chất thải rắn thi công, xây dựng:

- Đối với chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật: Chủ dự án tiến hành phát thực vật mọc trên bề mặt dự án, thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đất bóc hữu cơ được thu gom, lưu trữ tại khu vực tập kết diện tích khoảng 300m² trong khu vực dự án sau đó tận dụng để đắp vào khu vực trồng cây xanh trong dự án, không vận chuyển ra ngoài khu vực dự án.

- Đất đá rơi vãi trong quá trình vận chuyển được chủ dự án bố trí nhân công

thu gom, tận dụng đất đá rơi vãi làm nguyên liệu san lấp mặt bằng.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

+ Các loại chất thải (như: sắt thép, bao bì gỗ,...) được thu gom tái sử dụng cho công trình khác hoặc bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Các loại chất thải vô cơ (như đá, cát, sỏi, xi măng thừa ...) được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

+ Các chất thải không tận dụng được, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định (tần suất 01 tuần/lần).

4.1.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 04 thùng phi có nắp đậy có dung tích 200 lít/thùng để thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại (CTNH). Mỗi thùng chứa CTNH sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại. Bố trí kho chứa CTNH có diện tích 10m², tường, mái tôn, cửa lưới thép, có biển cảnh báo. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định (tần suất 1 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.

- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy. Trang bị phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy như bình bột, cát cạnh khu vực nguy cơ cháy nổ.

- Lập hàng rào biển báo hoặc hướng dẫn tại nơi nguy hiểm tại công trường, các nút giao thông, kho chứa chất dễ cháy nổ...

- Đặt biển cảnh báo để người dân biết khu vực thường xuyên có xe ra vào công trường. Đặt đèn báo hiệu ban đêm tại công trường.

- Tăng cường các biện pháp an toàn về phòng chống cháy nổ tại khu vực lưu giữ nhiên liệu như gắn biển cảnh báo, rào chắn cách ly...Nhiên liệu được đựng trong thùng kín chuyên dụng, không gây rò rỉ.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước khi mùa mưa đến.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa

- Nước thải phát sinh từ các khu nhà vệ sinh được thu gom vào bể tự hoại 3 ngăn (tổng số 7 bể tự hoại, dung tích 10m³/bể) theo đường ống D300 dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 15m³/ngày đêm của dự án.

- Nước thải từ máy giặt được thiết kế thu gom bằng ống D60, D90, D110 sau đó theo đường ống D300 dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 15m³/ngày đêm của dự án.

- Nước thải nhà bếp được thu gom qua song chắn rác vào bể tách dầu mỡ kích thước (2,16x1,64x1,6)m sau đó đưa về hệ thống xử lý nước thải công suất 15m³/ngày đêm của dự án.

Nước thải sau khi xử lý qua hệ thống xử lý nước thải công suất 15m³/ngày được thoát ra hố ga nằm ở phía Đông Nam dự án sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của khu dân cư Song Khê 2 qua 01 điểm đầu nối. Vị trí đầu nối tại hố ga T18 thuộc khu dân cư Song Khê 2, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang.

(Vị trí đầu nối thoát nước thải, nước mưa đã được thỏa thuận đầu nối theo nội dung Công văn số 4475/UBND-QLĐT ngày 13/11/2023 của UBND thành phố Bắc Giang)

Nước thải sau khi được xử lý tại dự án được đầu nối hệ thống thu gom nước thải của khu dân cư Song Khê 2 đưa về bể xử lý nước thải tại khu dân cư Song Khê 2 (bể lắng có dung tích 300 m³). Sau đó nước thải từ khu dân cư Song Khê 2 được theo hệ thống thoát nước thải của khu vực đưa về trạm xử lý nước thải (dự kiến xây dựng) theo quy hoạch phân khu 4 thành phố Bắc Giang rồi đổ ra trạm bơm Công Bún, cuối cùng đổ ra sông Thương.

* Nước mưa chảy tràn

- Nước mưa trên mái, các ban công phòng được thu gom bằng các phễu thu nước theo đường ống D60, D90 về hệ thống thu gom nước mưa trên bề mặt khu vực dự án. Hệ thống cống thu gom nước mưa B400 kết hợp hố ga thu nước mặt thu gom toàn bộ nước mưa trên bề mặt dự án sau đó thoát vào hệ thống thoát nước của khu vực tại 01 vị trí hố ga đầu nối trên đường Đào Toàn Ân.

4.2.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Bố trí phương tiện ra vào khu kinh doanh dịch vụ tổng hợp phải hợp lý, tránh tập trung nhiều phương tiện cùng một lúc.

- Trồng cây xanh, chậu hoa, cây cảnh theo quy hoạch tạo cảnh quan và tạo môi trường khí hậu trong sạch, giảm thiểu ô nhiễm bụi, tiếng ồn. Với đặc trưng là trung tâm kinh doanh dịch vụ sẽ tạo cảnh quan đẹp, thoáng mát, sạch sẽ sẽ thu tạo vẻ đẹp mỹ quan cho công trình.

- Hệ thống làm mát, điều hòa nhiệt độ được lắp đặt tại vị trí hợp lý theo thiết kế, đảm bảo không phát tán nhiệt dư gây ô nhiễm nhiệt cục bộ.

- Máy phát điện dự phòng đặt tại phòng kỹ thuật, phòng kỹ thuật là khu vực khép kín sẽ hạn chế phát sinh tiếng ồn, khí thải ra khu vực xung quanh.

- Lắp đặt hệ thống quạt hút khói, khử mùi khu vực nhà bếp, khu vực nấu ăn.

- Công trình xử lý nước thải công suất 15 m³/ngày được xây ngầm, từ đó hạn chế phát tán mùi từ nước thải.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí 60 thùng nhựa có nắp đậy, dung tích 20 lit, 5 thùng dung tích 120 lit tại các khu văn phòng, nhà hàng, khách sạn, nhà vệ sinh để lưu chứa tạm thời chất thải sinh hoạt phát sinh từ cán bộ nhân viên và khách hàng....

- Bố trí kho chứa chất thải sinh hoạt diện tích 10 m² có kết cấu xây tường gạch lửng, bên trên vẩy tôn, mái tôn, nền bê tông, có cửa và biển cảnh báo.

- Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo đúng quy định (với tần suất dự kiến 1 lần/ngày); thực hiện thuê đơn vị có chức năng đến hút cặn, xử lý bể tự hoại mang đi xử lý (với tần suất dự kiến 06 tháng/lần).

* Chất thải thông thường khác:

- Bố trí từ 10-20 thùng rác bằng nhựa có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng để chứa đựng chất thải.

- Bố trí kho chứa chất thải rắn thông thường diện tích 12m² có kết cấu xây tường gạch lửng, bên trên vẩy tôn, mái tôn, nền bê tông, có cửa và biển cảnh báo.

- Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển xử lý chất thải thông thường tại dự án theo đúng quy định (tần suất vận chuyển dự kiến 01 tháng/lần).

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại (CTNH)

- Bố trí 06 thùng chứa chất thải nguy hại, dung tích 120 lít/thùng có nắp đậy có dán mã chất thải để lưu chứa chất thải nguy hại tương ứng với chất thải phát sinh.

- Bố trí kho lưu chứa CTNH diện tích 10m² có kết cấu xây tường gạch lửng, bên trên vẩy tôn, mái tôn, nền bê tông, có cửa và biển cảnh báo.

- Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển CTNH theo đúng quy định (tần suất vận chuyển dự kiến 12 tháng/lần).

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trung tâm kinh doanh dịch vụ tổng hợp có hệ thống tường và cửa được thiết kế cách âm để tránh ảnh hưởng về tiếng ồn và rung động từ bên ngoài, đặc biệt là các nhà dân tiếp giáp.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ và bôi trơn máy đối với các thiết bị như thiết bị của máy điều hòa không khí, thiết bị làm lạnh, thiết bị âm thanh... để đảm bảo không gây tiếng ồn và rung động ảnh hưởng đến nhân viên làm việc, khách tham quan và khu vực lân cận.

- Máy phát điện được đặt trên một bệ đỡ với 4 chân đế được gắn lò xo giảm sóc nhằm giảm chấn động phát sinh. Phần cuối của chân đế được gắn với nền bằng lớp đệm cao su dày 5cm. Nền nhà có kết cấu bê tông xi măng rắn chắc. Máy phát điện sẽ được đặt trong phòng kín cũng hạn chế tiếng ồn phát ra ngoài.

- Đặt biển nhắc nhở các xe ra vào khu vực dự án yêu cầu đi với tốc độ chậm 5km/giờ, không kéo còi vào các giờ sau 20 giờ đến 5 giờ sáng hôm sau.

- Bố trí phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu và vận chuyển hàng hóa hợp lý để giảm thiểu lượng phương tiện tập trung cùng thời điểm gây ra cộng hưởng và ô nhiễm không khí xung quanh.

- Trồng hoa, cây xanh theo quy hoạch để hạn chế tác động của tiếng ồn.

4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Lắp đặt hệ thống chuông báo cháy tự động tại các tầng. Lắp đặt hệ thống màn nước ngăn cháy. Lắp đặt hệ thống chữa cháy họng nước vách tường tại mỗi tầng. Ngoài ra, công trình còn được trang bị các bình chữa cháy di động, xách tay phục vụ dập tắt đám cháy mới phát sinh mà chưa cần sử dụng đến các hệ thống chữa cháy khác.

- Lắp đặt hệ thống thu lôi chống sét và thiết lập mạng tiếp đất của hệ thống thu sét, đảm bảo điện trở an toàn theo quy phạm.

- Vệ sinh đường cống thoát nước thải, tránh ùn tắc, ứ đọng chất thải rắn trong đường cống dẫn nước thải (tần suất 06 tháng/lần).

- Thực hiện nạo vét hệ thống cống thoát nước mưa để đảm bảo tiêu thoát nước tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão (định kỳ 06 tháng/lần). Bố trí dự phòng máy bơm nước cưỡng bức sử dụng bơm nước trong trường hợp ngập úng tại dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

* Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Không khí làm việc

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí trong khu vực công trường về phía Bắc dự án; 01 vị trí trong khu vực công trường xây dựng về phía Nam dự án.

+ Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi, SO₂, NO_x, CO.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN03:2019/BYT, QCVN02:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT ; QCVN 24:2016/BYT; QCVN 27:2016/BYT.

* Giai đoạn vận hành:

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại công thoát nước thải sinh hoạt sau hệ thống xử lý nước thải công suất 15m³/ngày đêm.

- Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, nhiệt độ, TSS, Amoni, BOD₅, Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Nitrat (NO₃⁻)(tính theo N), Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P), Tổng Coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 856/TTr-TNMT ngày 26/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.